

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng học	37	Số 1,20 m ² /HS
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	37	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	05	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	44,92	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	17.111 m ²	10,29
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	9.500 m ²	5,41
VI	Tổng diện tích các phòng	1640 m ²	
1	Diện tích phòng học (m ²)	54 m ² /phòng	1,2 m ² /HS
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	63m ²	1,4 m ²
3	Diện tích thư viện (m ²)	66m ²	1,46 m ²
4	Diện tích nhà tập đa năng	0	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	2	36,0 m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10		01 bộ
1.2	Khối lớp 11		01 bộ
1.3	Khối lớp 12		01 bộ
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		01 bộ
2.2	Khối lớp 11		01 bộ
2.3	Khối lớp 12		01 bộ
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	650 m ²
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	
2	Cát xét	6	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	33	
5	Thiết bị khác: Màn hình Led	01	
6			

IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	8	01
2	Cát xét	00	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	00	
5	Thiết bị khác: Màn hình Led	02	
..			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x		x		0,5 m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 32/2020/TT - BGDDT ban hành ngày 15 tháng 9 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2020 và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Hải Phòng, ngày 01 tháng 9 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Ths. Nguyễn Xuân Hòa